

Những vấn đề về trọng tài thương mại thể hiện trong Quyết định số 1558/2022/QĐ-PQTT ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh¹

Meta: Phân tích chuyên sâu về những vấn đề nổi bật trong trọng tài thương mại theo Quyết định số 1558/2022/QĐ-PQTT ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Bài viết dưới đây MCAC cung cấp cái nhìn toàn diện về các khía cạnh pháp lý quan trọng, ảnh hưởng đến doanh nghiệp và môi trường thương mại. Đọc ngay để nắm bắt thông tin pháp lý và hiểu rõ hơn về cơ chế trọng tài tại Việt Nam.

Từ khóa: hung-van-de-ve-trong-tai-thuong-mai

1. Nội dung vụ việc có liên quan

Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài X đã giải quyết tranh chấp về Hợp đồng thầu công trình xây dựng giữa Công ty TNHH Thương mại Xây dựng D (Nguyên đơn) và Công ty TNHH E (Bị đơn).

Nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại Xây dựng D khiếu nại đối với Phán quyết của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài X đến Tòa án có thẩm quyền. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý đơn yêu cầu và thành lập Hội đồng xét đơn để giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp vì cho rằng Trung tâm trọng tài Thương mại X không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo thoả thuận trọng tài mà các bên ký kết, thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài trái với quy định của Luật trọng tài thương mại, trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

¹ <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta1061196t1cvn/chi-tiet-ban-an>

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền nhận định: Công ty D và Công ty E đã thống nhất, đồng ý chọn Trung tâm Trọng tài thương mại X và Hội đồng Trọng tài để giải quyết vụ tranh chấp và không có ý kiến phản đối về việc chọn hoặc chỉ định Trọng tài viên và bầu Chủ tịch Hội đồng Trọng tài.

Theo quy định tại Điều 13 Luật Trọng tài thương mại: *“Trong trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của Luật này hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối những vi phạm trong thời hạn do Luật này quy định thì mất quyền phản đối tại Trọng tài hoặc Tòa án”*.

Ngoài ra, tại khoản 4 Điều 38 Quy tắc Tố tụng của Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) quy định như sau: *“Trong trường hợp một bên phát hiện có sự vi phạm quy định của Pháp luật về Trọng tài, của Quy tắc Tố tụng này hoặc của Thỏa thuận trọng tài mà không phản đối trong thời hạn quy định của Quy tắc Tố tụng này thì mất quyền phản đối về những vi phạm đó. Đối với các trường hợp không quy định thời hạn phản đối thì việc phản đối phải được đưa ra chậm nhất trước thời điểm Hội đồng Trọng tài tuyên bố phiên họp giải quyết vụ tranh chấp là phiên họp cuối cùng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”*².

Căn cứ theo những quy định pháp lý trên, trong trường hợp một bên tranh chấp biết về những hành vi vi phạm theo Luật Trọng tài thương mại hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện quá trình tố tụng cũng như không thể hiện sự phản đối về những vi phạm này với Hội đồng trọng tài hay Trung tâm trọng tài trong thời hạn do Luật Trọng tài thương mại quy định thì mất quyền phản đối những quy định đó tại Trọng tài, Tòa án.

Như vậy, theo thực tế Vụ tranh chấp, Nguyên đơn cho rằng có gửi đơn yêu cầu, khiếu nại về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài đến Tòa án có thẩm quyền và đơn khiếu

² <https://mcac.vn/quy-tac-to-tung>

nại cũng quá hạn 5 ngày. Tuy nhiên, không có chứng cứ nào chứng minh cho việc trình bày này.

Như vậy, việc tranh chấp giữa các bên có thỏa thuận lại trọng tài bằng văn bản, thành phần Hội đồng Trọng tài, thủ tục tổ tụng trọng tài phù hợp về thẩm quyền, hình thức thỏa thuận trọng tài. Do đó, yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài của Công ty D là không có cơ sở để chấp nhận.



2. Bản án, quyết định trích dẫn có liên quan như sau:

Quyết định số 1558/2022/QĐ-PQTT ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh

(V/v: Không huỷ phán quyết trọng tài)

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Thọ Viên

Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh

Bà Hà Thanh Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 71 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ tài liệu chứng cứ kèm theo Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, gồm:

- Bản sao phán quyết trọng tài đã được chứng thực hợp lệ.
- Bản sao Hợp đồng thầu công trình xây dựng số 01/19/HĐXD-ET-DL ngày 20/06/2019 cùng các tài liệu liên quan đến việc yêu cầu.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 16/6/2022 của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng D do, Tổng Giám đốc làm đại diện theo pháp luật là nguyên đơn đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý số 87/2022/TLST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2022; Phán quyết trọng tài số Phán quyết trọng tài số 06/2022/PQTT của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài Thương mại X lập ngày 25/05/2022 giải quyết tranh chấp về Hợp đồng thầu công trình xây dựng, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Xây dựng D

Là người yêu cầu Hủy phán quyết trọng tài (PQTT)

Bị đơn: Công ty TNHH E International (Việt Nam)

Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu Hủy phán quyết trọng tài (PQTT).

- Nội dung tranh chấp và Phán quyết trọng tài số 06/2022/PQTT của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài Thương mại X lập ngày 25/05/2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại Xây dựng D (Công ty D) và bị đơn là Công ty TNHH E (Công ty E) tranh chấp Hợp đồng Bao thầu số 01/19/HĐXD-ET-DL ngày 20/6/2019, Phụ lục hợp đồng số 01/19/HĐXD-ET-DL-01 năm 2019 và Phụ lục hợp đồng số 01/19/HĐXD-ET-DL-02 ngày 08/01/2020 về việc xây dựng nhà xưởng, công trình kết cấu thép tại khu công nghiệp Thành Thành Công, Xã An Hòa, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh tại Trung tâm trọng tài Thương mại X.

Theo nội dung Đơn khởi kiện và Đơn khởi kiện bổ sung thì Công ty D yêu cầu Công ty E thanh toán cho Công ty D tổng số tiền là 15.256.887.529 đồng, tính đến tháng 5/2021, bao gồm: Tiền còn lại phải thanh toán theo hợp đồng; Tiền điện, nước, phí hạ tầng công trình; Phí bảo vệ dịch vụ công trình; Chi phí lương của ban quản lý công trình; Tiền phạt 8% giá trị Hợp đồng; Tiền lãi do chậm thanh toán.

Ngày 02/03/2022, Công ty D có đơn rút đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung tại Trung tâm Trọng tài thương mại X.

- Bị đơn yêu cầu chấm dứt Hợp đồng với Nguyên đơn; Yêu cầu kiện lại của Bị đơn:
- Nguyên đơn phối hợp với Bị đơn để thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan công an Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh để Bị đơn nhận lại máy đào, số khung 280EA-3122, số máy 6BD1-549602, mã hiệu Sumitomo.

Nguyên đơn bàn giao toàn bộ công trình, nhà xưởng và hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Bị đơn.



Phán quyết trọng tài đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu rút đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng D.
2. Chấp nhận một phần yêu cầu kiện lại của Công ty TNHH E International (VIỆT NAM), buộc Công ty TNHH Thương mại Xây dựng D phải hoàn trả mặt bằng, bàn giao toàn bộ công trình, nhà xưởng gắn liền trên đất tại địa chỉ: Lô A, đường D, khu công nghiệp T, Xã A, Huyện T, Tỉnh Tây Ninh (nay là Phường A, Thị xã T, Tỉnh Tây Ninh) theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng gồm các tài sản đã nêu trong quyết định của phán quyết.

.....

3. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH E International (VIỆT NAM) yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Xây dựng D phải bàn giao hồ sơ, tài liệu có liên

quan đến hoàn công công trình, nhà xưởng của Công ty TNHH E International (VIỆT NAM) ở địa chỉ: Lô A, đường D, khu công nghiệp T, Xã A, Huyện T, Tỉnh Tây Ninh (nay là Phường A, Thị xã T, Tỉnh Tây Ninh) theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng đã ký.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài:

+ Trung tâm Trọng tài thương mại X và Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại vì:

Thỏa thuận trọng tài giữa hai bên tranh chấp không thể thực hiện được, hai bên cũng không có thỏa thuận lại thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài và không có lựa chọn trung tâm trọng tài khác để giải quyết tranh chấp.

+ Thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài trái quy định của Luật trọng tài thương mại theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

+ Phán quyết trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại về nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại khoản 3 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại.

Công ty E không đồng ý với yêu cầu của Công ty D và cho rằng Trung tâm trọng tài Thương mại X giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền theo thỏa thuận trọng tài mà các bên ký kết, thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài đúng với quy định của Luật trọng tài thương mại, không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và đề nghị giữ nguyên Phán quyết trọng tài.

.....

Hội đồng xét đơn yêu cầu xét thấy:

- Về thời hiệu yêu cầu:

Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty D làm trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại Điều 69 của Luật Trọng tài Thương mại nên được chấp nhận.

- Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến Trọng tài thương mại Việt Nam. Cơ quan ra phán quyết là Trung tâm Trọng tài thương mại X. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điều 34, Điều 37 của Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm g Khoản 2, 3 Điều 7 Luật Trọng tài Thương mại, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Xét nội dung yêu cầu của Công ty D:

Thỏa thuận trọng tài được quy định tại Điều 18 của Hợp đồng Bao thầu số 01/19/HĐXD-ET-DL ngày 20/6/2019 như sau: *“Nếu xảy ra tranh chấp, hai bên phải tiến hành thương lượng trước để giải quyết hợp lý thỏa đáng. Nếu khi thương lượng không giải quyết được, có thể đề xuất mời đơn vị Việt Nam liên quan hòa giải. Nếu khi hòa giải vô hiệu, sẽ kiện ra cơ quan **trọng tài kinh tế**. Kết quả phán quyết của **trọng tài** là chung cuộc, đối với đôi bên đều có sức ràng buộc, phí trọng tài do bên thua chịu. Phần không có tranh chấp thì tiếp tục tiến hành.”* là chưa rõ về hình thức và tổ chức trọng tài nên cần áp dụng Khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài Thương mại để xác định thẩm quyền: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận trọng tài nhưng không chỉ rõ hình thức trọng tài hoặc không thể xác định được tổ chức trọng tài cụ thể, thì khi có tranh chấp, các bên phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức, tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn.”*

Ngày 27/4/2021, Công ty D nộp Đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2021 tại Trung tâm Trọng tài thương mại X và Văn bản thỏa thuận chọn Trung tâm Trọng tài Thương mại X, chọn Trọng tài viên kèm theo các tài liệu liên quan của Công ty để yêu cầu giải quyết vụ việc tranh chấp.

Tại các Biên bản làm việc ngày 27/10/2021 và ngày 25/11/2021. Tại các Biên bản làm việc này giữa Công ty D và Công ty E đã thống nhất, đồng ý chọn Trung tâm Trọng tài thương mại X và Hội đồng Trọng tài để giải quyết vụ tranh chấp và không có ý kiến phản đối về việc chọn hoặc chỉ định Trọng tài viên và bầu Chủ tịch Hội đồng Trọng tài.

.....



Trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài thương mại X, đại diện theo ủy quyền của Công ty D đã nộp các Bản tự bảo vệ, giấy ủy quyền,

tài liệu chứng cứ liên quan đến việc tranh chấp, tham gia phiên họp giải quyết vụ tranh chấp.

Tại phiên họp đại diện, Công ty D cho rằng có gửi đơn yêu cầu, khiếu nại về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài đến Tòa án có thẩm quyền, đơn khiếu nại cũng quá hạn 5 ngày làm việc theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Trọng tài Thương mại nhưng không có chứng cứ nào chứng minh cho việc trình bày này.

Như vậy việc tranh chấp giữa các bên có thỏa thuận lại trọng tài bằng văn bản, thành phần Hội đồng Trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài phù hợp về thẩm quyền, hình thức thỏa thuận trọng tài quy định tại Điều 2, Điều 5, Điều 16 Luật Trọng tài Thương mại.

Do đó, việc Công ty D cho rằng Trung tâm Trọng tài thương mại X và Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, Thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài trái quy định của Luật trọng tài thương mại là không có căn cứ như đã phân tích phần trên.

Công ty D cho rằng Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam với những căn cứ trình bày. Tuy nhiên tại văn bản trình bày cũng như tại phiên họp nhưng không chứng minh được phán quyết trọng tài có nội dung trái với một hoặc nhiều nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam mà Hội đồng trọng tài đã không thực hiện nguyên tắc này khi ban hành phán quyết trọng tài và phán quyết trọng tài xâm phạm nghiêm trọng lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của một hoặc các bên, người thứ ba.

Hội đồng trọng tài đã căn cứ vào thỏa thuận của hợp đồng, cam kết của các bên; Thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Luật trọng tài thương mại, quy tắc tố tụng của Trung tâm Trọng tài thương mại X, văn bản pháp luật đang có hiệu lực để giải quyết tranh chấp giữa các bên là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó phán quyết

trọng tài không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam như Công ty D yêu cầu.

.....

Từ những căn cứ pháp lý trên, Hội đồng xét đơn kết luận: Không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 06/2022/PQTT ngày 25/05/2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài thương mại X

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

.....

1. Không hủy Phán quyết trọng tài số 06/2022/PQTT (Vụ tranh chấp số 01/2021HSTL) của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài Thương mại X lập ngày 25/05/2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh giữa, *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Thương mại Xây dựng D và *Bị đơn*: Công ty TNHH E (Việt Nam).

2.

Nguồn: mcac.vn